

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày 13-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chinh; ông Nguyễn Văn Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13-12-2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 01-11-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 29-11-2024, đối với bị cáo:

1. H, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/12/1967 tại tỉnh Quảng Bình; CCCD số 044167005401, cấp ngày 12/02/2023, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Tổ S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện tại: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B (đã chết) và bà Th (đã chết); đã sống chung như vợ chồng với 03 người đàn ông, là L, sinh năm 1963 (đã chết); L1, sinh năm 1964; Đỗ T, sinh năm 1973 và có 04 người con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 2006. Chi em ruột có 04 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+Tại Bản án số 05/2010/HSST ngày 12/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 30/6/2011.

+Tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 30/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 10/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-7-2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho H là anh K (con đẻ), sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Người bào chữa cho H là Luật sư Hoàng T – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

3. Người chứng kiến: Anh A N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc bà H, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại chỗ ở thuộc thôn B, thị trấn P, huyện N. Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 08/7/2024, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn P tiến hành kiểm tra chỗ ở của bà H. Quá trình kiểm tra, thu giữ vật chứng và diễn biến hành vi thể hiện như sau:

Bản thân H không sử dụng trái phép chất ma túy, trước đây đã 02 lần H bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2010 và năm 2014. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, H ở nhà nội trợ và sinh sống cùng con trai. Từ năm 2023, H bị đau đầu và có những biểu hiện bất thường về tâm thần, sau khi được người thân đưa đi khám bệnh H được chẩn đoán bị mắc bệnh “Rối loạn tâm thần do biệt định khác”. Theo lời khai của H, khoảng tháng 06/2024, trong những lần đi chợ huyện N, H quen một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch). Người này nói là người quen trước đây của H, khi gặp lại hỏi han qua lại thì người này hỏi H có muốn lấy ma túy về bán không, lúc đầu H không đồng ý vì nghĩ trước đã từng bị đi tù về mua bán ma túy; sau vài lần T hỏi lại thì H đã đồng ý. Vì thời gian này hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, không có nhà cửa ở phải ở nhờ nhà em trai, bản thân đang phải điều trị bệnh, mẹ đẻ thời điểm này còn sống đang đau ốm cần chi phí chữa trị, con trai thì không có việc nên H đã đồng ý. Sau đó người này đã trực tiếp đến chỗ ở của H tại thôn B, thị trấn P, huyện N và bán cho H 14 (mười bốn) gói (tép) ma túy với tổng số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Sau khi nhận ma túy, H cất giấu ma túy trong túi quần, hàng ngày sau khi tắm giặt thay đồ H đều để số ma túy này trong túi quần để có ai đến hỏi mua thì bán. Vì trước đây H đã từng mua bán trái phép chất ma túy, nên sau khi H chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống tại

địa phương, thỉnh thoảng vẫn có người tìm hỏi H có ma túy bán không. Đến khoảng 09 giờ 40 phút sáng ngày 08/7/2024, H đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt (*tự giới thiệu tên là T – không rõ lai lịch*) đến nhà hỏi H có bán ma túy không. H đã bán cho người này 01 (một) gói (tép) ma túy với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Khi H bán ma túy cho người này xong thì tổ công tác Công an đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang. Lúc này phát hiện trên tay phải của H đang cầm một gói giấy màu hồng; trong túi quần bên phải H đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn tròn rồi buộc cố định bằng dây thun màu vàng, bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy màu trắng và 01 túi ni lông trong suốt cũng được buộc chặt bằng dây thun màu vàng, bên trong chứa 08 (tám) gói giấy màu trắng; tổng cộng 13 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; trong túi quần bên trái H đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; tại vị trí phía dưới nền nhà, cách chỗ H đứng 0,5m có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, do H mới làm rơi; H khai số tiền 300.000 đồng có được từ việc mới bán ma túy cho T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

-Tại Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M13) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,748 gam.

-Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 204/KLGD ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đối với H, sinh năm 1967, giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Tổ S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum:

Kết luận về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ngày 08/7/2024 và hiện tại (*tại thời điểm giám định*), H bị bệnh: Rối loạn tâm thần, không biệt định cách khác (*theo Bảng phân loại Bệnh Quốc tế lần thứ 10 có mã bệnh F99-ICD.10*);

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ngày 08/7/2024 và hiện tại (*tại thời điểm giám định*), H: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Không áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

-Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-NH ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho H và đối tượng tên T đã mua ma túy của H, theo bản Cáo trạng nhận định: H không rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, trên cơ sở lời khai đặc điểm nhận dạng nhưng không rõ ràng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*hạn chế khả năng nhận thức*”, “*hạn chế khả năng điều khiển hành vi*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt tù 28 tháng tù đến 32 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại và các vật chứng không có giá trị. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia và 20.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng từ việc buôn bán ma túy có được.

Tại phiên tòa H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Nhất trí bản Kết luận giám định pháp y tâm thần.

Người đại diện cho bị cáo là anh K khai tại phiên tòa: Nhất trí với kết quả điều tra và bản Kết luận giám định pháp y tâm thần của mẹ anh. Hiện tại sức khỏe của mẹ anh tạm ổn, tuy nhiên trí nhớ có phần giảm sút, nhận thức kém hơn so với thời gian trước khi bị bệnh.

- Người bào chữa cho bị cáo là ông Hoàng T có ý kiến: Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Mặc dù, trước đây bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân của bị cáo, nhất là ở thời điểm phạm tội, từ hoàn cảnh gia đình, bệnh tật làm hạn chế

khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo dễ bị lôi kéo vào việc phạm tội. Đề nghị cho bị cáo nhận mức án khởi điểm khung hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Th khai tại phiên tòa: Ông là em ruột của H, do chị ông bị bệnh, lại không có nhà cửa ăn ở ổn định, từ tháng 5 năm 2023 ông đã đón hai mẹ con đến sinh sống tại nhà ông, tại thôn B, thị trấn P. Vì công việc ông hay phải ra ngoài làm ăn, ít khi ở nhà. Việc chị ông (H) mua, bán ma túy và bị bắt quả tang vào ngày 08/7/2024 ông hoàn toàn không biết.

Người chứng kiến anh A N khai tại hồ sơ: Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 08/7/2024, anh được tổ công tác Công an huyện mời chứng kiến việc kiểm tra, khám xét trên người bà H, tại thôn B, thị trấn P; quá trình khám xét đã thu giữ tổng cộng 13 gói giấy, 320.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen. Bà H khai bên trong mỗi gói giấy là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc mua của người đàn ông tên T, mới bán được 300.000 đồng cho người đàn ông tên T.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Thời điểm đó có khó khăn, bị cáo bệnh tật cần tiền mua thuốc chữa trị, mẹ bị cáo đau ốm (mới chết vừa rồi) cũng cần tiền chữa trị, con bị cáo (cháu K) lại không có việc, còn những đứa con khác bao năm nay không biết ở đâu. Bị cáo biết sai với pháp luật, sau này bị cáo không phạm tội nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhận mức hình phạt 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của H phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

[2.2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán hoặc trao đổi các chất ma túy dưới nhiều hình thức khác nhau một cách trái phép. Vào khoảng tháng 6 năm 2024 (không rõ ngày giờ cụ thể), H đã mua 3.000.000 đồng ma túy của người đàn ông tên T tại chỗ H ở, tại thôn B, thị trấn P, huyện N, mục đích bán lại để kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 08/7/2024, H đã bán 300.000 đồng ma túy cho người đàn ông tên T. Sau khi mua bán xong cho T thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện thu giữ trên người H có 13 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng ở bên trong 13 gói giấy (kí hiệu từ M1 đến M13) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,748 gam.

[2.3] Như vậy, H đã có hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đều nhất trí với kết quả điều tra, truy tố của cơ quan Điều tra, nhất trí với Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 204/KLGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” vào ngày 08/7/2024 và hiện tại (*tại thời điểm giám định*), H bị bệnh: Rối loạn tâm thần, không biết định cách khác; bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Theo kết quả giám định này trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội không làm cho bị cáo bị mất hết khả năng nhận thức và không bị mất hết khả năng điều khiển hành vi mà chỉ bị hạn chế, nên vẫn đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho H và đối tượng tên T đã mua ma túy của H. Theo kết quả điều tra thể hiện H không

rõ nhân thân, lai lịch các đối tượng này; việc mua và bán sảy ra không có người làm chứng, chứng kiến; dựa vào lời khai của H về đặc điểm nhận dạng để điều tra, truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo là người có bệnh bị “*hạn chế khả năng nhận thức*” và “*hạn chế khả năng điều khiển hành vi*” nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo trình bày tại thời điểm phạm tội bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền. Đây không phải là khó khăn đặc biệt nên không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

[5.1] Áp dụng hình phạt chính: Bị cáo phạm tội ở mức độ nghiêm trọng; trước khi phạm tội vào năm 2010 và năm 2014 đã 02 lần bị kết án về tội phạm liên quan ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật và sửa chữa bản thân có phần hạn chế. Căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và mức độ bệnh lý của bị cáo, thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc lại bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đánh giá và xử lý như sau:

[6.1] Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, là: 01 giấy gói màu hồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) đã bị nhàu không còn giá trị; 12 gói giấy màu trắng, 02 dây thun, 01 túi ni lông.

[6.2] Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng tên T mà có.

[6.3] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 20.000 đồng thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo, vì không liên quan đến tội phạm.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm s, q khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/7/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì chứa mẫu vật hoàn lại sau khi trích giám định có khối lượng đã trừ bì là 0,700 gam ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong một phong bì, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 240/KL-KTHS”, mặt sau có các dấu hình tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn H, Phan A tại các mép dán. Tịch thu và tiêu hủy 01 giấy gói màu hồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) không còn giá trị; 12 gói giấy màu trắng, 02 dây thun; 01 túi ni lông.

2.2. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

2.3. Trả lại cho H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11- 11 -2024 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum; và theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23, số 0001504 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-12-2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo và người đại diện;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THAHS; THADS cấp huyện;
- Trại tạm giam (nhà tạm giữ CA huyện);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo